

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST

Ngày: 06-6-2025

*V/v Tranh chấp đòi nợ
theo hợp đồng mua bán*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Lam Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thọ
2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Ông Đặng Thành H, sinh năm 1974

Địa chỉ: số 27, ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ

**Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đặng Thành H trình bày: Vào ngày 13/02/2024, ông Nguyễn Văn H1 có mua vịt của ông với số vịt là 930 con vịt, giá mỗi con là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) với tổng số tiền là 69.750.000 đồng (Sáu mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ông H1 có trả trước cho ông số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

còn lại 49.750.000 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) ông H1 cam kết sẽ thanh toán vào ngày 30/10/2024 (âm lịch).

Đến thời hạn trả tiền ông Nguyễn Văn H1 vẫn không thanh toán, mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu, cũng đã gia hạn thời gian nhưng ông H1 vẫn không trả, cố tình trốn tránh, không thiện chí thực hiện nghĩa vụ. Nhận thấy quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm, nên ông khởi kiện đề nghị buộc ông Nguyễn Văn H1 hoàn trả cho ông số tiền còn thiếu lại là 49.750.000 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Đặng Thành H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xem xét buộc bị đơn trả số tiền còn nợ theo hợp đồng mua bán là 49.750.000 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; tiến hành xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

** Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH914 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Thành H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H1 về tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng mua bán. Buộc ông Nguyễn Văn H1 phải trả cho ông Đặng Thành H số tiền còn nợ là 49.750.000 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, thể hiện nguyên đơn ông Đặng Thành H có giao kết hợp đồng mua bán vịt với ông Nguyễn Văn H1. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn thiếu, do đó xác định đây là loại kiện “*Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng mua bán*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn ông Nguyễn Văn H1 có địa chỉ thường trú tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn H1 dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và dành quyền kháng cáo cho bị đơn theo quy định.

[3] *Xét về chứng cứ và nội dung yêu cầu giải quyết vụ kiện:* Hội đồng xét xử xét thấy, tại Điều 6 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Các đương sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp*”. Trong quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn cung cấp chứng cứ “*Biên bản v/v Hợp đồng mua bán*” ngày 30/5/2024, “*Tờ cam kết*” có chữ ký của bị đơn ông Nguyễn Văn H1 ngày 17/10/2024, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Nên, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu là 49.750.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp, theo “*Biên bản v/v Hợp đồng mua bán*” vào lúc 10h ngày 30/5/2024 tại VP ấp Thạnh Lợi 1, thể hiện nội dung hòa giải giữa nguyên đơn ông Đặng Thành H và bị đơn ông Nguyễn Văn H1, với thành phần tổ hòa giải gồm có ông Đặng Văn B, chức vụ Trưởng ấp; ông Nguyễn Văn M, chức vụ Mặt trận ấp, ông Võ Văn K, Phó ấp. Tại biên bản này bị đơn ông Nguyễn Văn H1 trình bày và thừa nhận “*Tôi có làm cò mua giùm người bạn và số lượng 930 con vịt mua mỗi con là 75.000 đồng/ con. Tổng số tiền là 69.750.000 đồng và tôi có trả tiền trước cho ông Đặng Thành H là 20.000.000 đồng, còn thiếu lại ông H số tiền*”

49.750.000 đồng”. “Ông H1 hứa trước mặt Tổ hòa giải là vào 30/7/2024 AL sẽ trả nợ cho ông H số tiền mua vịt là 49.750.000 đồng”. Sau đó, biên bản hòa giải thành kết thúc với nội dung ông H1 thống nhất trả nợ 49.750.000đồng cho ông H vào ngày 30/6/2024.

Tòa án đã thực hiện thủ tục xác minh nội dung Biên bản trên với những người trong Tổ hòa giải gồm ông Đặng Văn B, ông Võ Văn K, ông Nguyễn Văn M, theo kết quả tại Biên bản xác minh thể hiện nội dung trong “Biên bản v/v Hợp đồng mua bán” đúng với thực tế diễn ra tại buổi hòa giải. Tại buổi hòa giải này thì ông H1 có mặt, trình bày theo đúng nội dung của biên bản và tự nguyện ký vào Biên bản trước mặt Tổ hòa giải.

Đối với chứng cứ là Tờ cam kết ngày 17/10/2024 có nội dung “...tôi xin cam kết sẽ thanh toán số tiền còn lại là 49.750.000 đồng vào ngày 30/10/2024 âm lịch. Nếu tôi không thực hiện theo cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”, phía dưới có chữ ký tên ông Nguyễn Văn H1.

Từ những chứng cứ nêu trên có cơ sở thể hiện nguyên đơn ông Đặng Thành H có giao kết hợp đồng (Hợp đồng miệng, không có làm văn bản) mua bán vịt với ông Nguyễn Văn H1. Cụ thể vào ngày 13/02/2024 (AL) nguyên đơn có bán vịt cho bị đơn, số lượng 930 con, giá mỗi con là 75.000 đồng, đã giao vịt xong. Tổng giá trị thanh toán là 69.750.000đồng. Sau một tuần thì bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 20.000.000 đồng, số tiền còn lại là 49.750.000 đồng tại biên bản hòa giải của Tổ hòa giải ấp T, xã T, bị đơn thống nhất sẽ trả vào ngày 30/6/2024, sau đó bị đơn không thực hiện và tiếp tục có ký Tờ cam kết (ngày 17/10/2024) sẽ thanh toán đủ cho nguyên đơn số tiền còn thiếu vào ngày 30/10/2024 (AL). Tuy nhiên, đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ hoàn trả số tiền trên cho nguyên đơn.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H1, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có chứng cứ nào chứng minh bị đơn đã thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Theo quy định tại Điều 430 BLDS năm 2015 thì “Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán...”.

Xét về nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng mua bán tại khoản 1 Điều 440 BLDS năm 2015 thì “ Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”.

Do đó số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán 49.750.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật, có cơ sở để chấp nhận.

Ngoài ra tại khoản 3 Điều 440 BLDS 2015 cũng quy định “Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này”. Tuy nhiên nguyên đơn trong vụ kiện này chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ, không yêu cầu tính lãi là sự tự nguyện và có lợi cho bị đơn.

Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Thành H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H1.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Thành H

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Đặng Thành H số tiền là 49.750.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) là tất nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 phải chịu 2.487.500 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.243.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn

đồng) theo biên lai thu số 0005273 ngày 14/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ kiện theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Cờ Đỏ;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Lam Điền